

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá vật tư phục vụ công tác sửa chữa điện, nước cho các khoa, phòng tại bệnh viện năm 2026 (lần 2)

Kính gửi: Các cơ sở, cửa hàng, nhà cung cấp, công ty sản xuất,
kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung cấp)

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để
tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói
thầu mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa điện, nước cho các khoa, phòng
tại bệnh viện năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang; Địa chỉ: 64 Đồng Đa, Phường
Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Thông báo yêu cầu báo giá này được đăng tải công khai tại trang thông tin
điện tử của Bệnh viện tại địa chỉ <http://benhvienyductkg.vn>.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát tại địa chỉ: Bộ phận văn thư -
Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang - 64 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, tỉnh
An Giang. Bìa thư ghi rõ “Báo giá vật tư sửa chữa điện, nước”.

- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Mai Thị Hải
Yến – nhân viên phòng HCQT, số điện thoại: 0932.491.939.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 25 tháng 03 năm 2026 đến trước
09h00 phút ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (*Khuyến khích các
công ty báo giá với thời gian hiệu lực dài hơn 90 ngày*), kể từ ngày 25 tháng 03
năm 2026.

5. Hồ sơ báo giá tối thiểu gồm:

- Bảng báo giá (*Theo mẫu đính kèm tại Phụ lục 1*)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang – địa chỉ: 64 đường Đồng Đa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn bộ việc vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại nơi sử dụng.

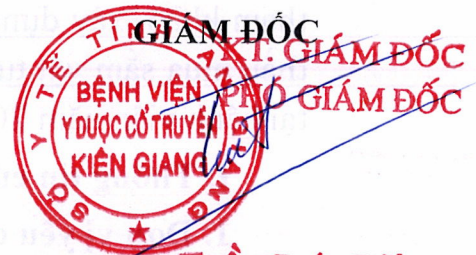
- Bảo quản: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phải đảm bảo thiết bị được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện.

Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./. *Onh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, TGV (02b).



Trần Đức Liêm

PHỤ LỤC 1

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....



BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang, Công ty chúng tôi báo giá chi tiết như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT theo danh mục chào giá	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Năm sản xuất	Hãng/ nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1											
...											

2. Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, chi phí cho các dịch vụ có liên quan. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.....ngày [ghi cụ thể số ngày, nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, khuyến khích nhà thầu báo giá với thời gian hiệu lực dài hơn 90 ngày], kể từ ngày.....tháng.....năm 2026 [ghi ngày kết thúc nhận báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hệ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng năm 202.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN
KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá

(Kèm theo Thông báo số 323/TB-BV ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Y dược cỏ truyền Kiên Giang)

Stt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đèn led 1,2m Rạng Đông		Bộ	30
2	Đèn led 0,6m Rạng Đông		Bộ	30
3	Đèn led 1,2m Rạng Đông		Bóng	200
4	Đèn led 0,6m Rạng Đông		Bóng	100
5	Tụ điện quạt trần 2,5µF		Cái	10
6	Tụ điện quạt đảo trần 2µF		Cái	10
7	Tụ điện máy lạnh 50µF		Cái	20
8	Tụ điện máy lạnh 45µF		Cái	20
9	Tụ điện máy lạnh 25µF		Cái	10
10	Tụ điện quạt máy lạnh 1.5µF		Cái	20
11	Phích cắm cái		Cái	20
12	Phích cắm đực (NP10250D-Phích cắm đơn 10A, 250V)		Cái	30
13	Đuôi đèn sứ E27		Cái	30
14	Băng keo 2 mặt 2 phân		Cuộn	30
15	Dây điện đôi 2 lớp vỏ tròn Cadivi 2x1.5		Mét	200
16	Dây điện đôi 2 lớp vỏ tròn Cadivi 2x2.5		Mét	200



S/tt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
17	Dây điện Cadivi 1.5 (CV-1,5-0,6/1KV)		Mét	300
18	Dây điện Cadivi 2.5 (CV-2,5-0,6/1KV)		Mét	700
19	Dây điện Cadivi 3.5 (CV-3,5-0,6/1KV)		Mét	100
20	Dây điện Cadivi 6.0 (CV-6,0-0,6/1KV)		Mét	100
21	Nẹp vuông 2,5 phân		Cây	100
22	Nẹp vuông 3 phân		Cây	30
23	Nẹp vuông 4 phân		Cây	20
24	Nẹp vuông 6 phân		Cây	10
25	Nẹp bán nguyệt 3 phân		Cây	20
26	Nẹp bán nguyệt 4 phân		Cây	20
27	Đế nổi đơn panasonic (NN101W- dùng cho hàng wide)		Cây	20
28	Đế nổi đôi panasonic (NN102W-Hộp nổi đôi)		Cái	50
29	Mặt đơn 2 thiết bị (loại nhỏ) panasonic (WZV7842 W-Mặt 2 hàng full white)		Cái	80
30	Mặt đôi 4 thiết bị (loại nhỏ) panasonic (WZV7844 W-Mặt 4 hàng full white)		Cái	50
31	Công tắc đơn (loại nhỏ) panasonic (WNV5001-7W-Công tắc B hàng full white)		Cái	20
32	Ổ cắm đơn (loại nhỏ, có màn che) panasonic (WNV1081-7W-Ổ cắm thường có màn che)		Cái	200
33	CB cóc 20A panasonic (BS1112TV-Bộ ngắt mạch an toàn HB 20A)		Cái	30
34	CB cóc 30A panasonic (BS1112TV-Bộ ngắt mạch an toàn HB 30A)		Cái	20
35	CB chống giật 32A panasonic		Cái	10
36	Hộp CB cóc (Hộp thiết bị điện HB)		Cái	30
37	Băng keo điện Nano 1,8cm (Băng keo 20 yard màu đen)		Cuộn	100

Slt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
38	Relay nhiệt 60 độ C 10A KSD301		Cái	30
39	Relay bán dẫn 40A		Cái	4
40	Công tắc nguồn KCD1-201		Cái	20
41	Công tắc nguồn KCD4-201		Cái	20
42	Nút nhấn nhả PBS-33B		Cái	100
43	Biến trở đơn B50K WTH		Cái	50
44	Biến trở đơn B20K có công tắc WH148		Cái	50
45	Triac BTA16 – 800		Cái	30
46	Triac BT136 - 600		Cái	500
47	IC TDA 2003		Cái	10
48	IC nguồn LNK364		Cái	20
49	Điện trở sứ 5W-5,6Ω		Cái	10
50	Cầu chì quạt M20 -115°C		Cái	15
51	Chì hàn 0.8 ly lửa nhẹ (cuộn lớn)		Cuộn	15
52	Nguồn tổ ông 12/24V - 10A		Cái	4
53	Bộ sạc ắc quy 12/24V dòng sạc 3Ah-200Ah		Cái	1
54	Bạc đạn 608 + sơ mi nhựa		Bộ	60
55	Quạt đứng senko LT51636		Cái	10
56	Quạt đảo trần Senko TD105		Cây	30
57	Quạt treo tường Bifan T20		Cây	20
58	Quạt trần Panasonic F60MZZ		Cây	80
59	Móc treo quạt trần Panasonic + tắc kê đầu lục giác		Cái	80
60	Chai xịt RP7 (lớn) 300g		Chai	10
61	Lúp bê thau, phi 60		Cái	2
62	Keo dán ống nước Bình Minh loại 500gam		Hũ	2

Stt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
63	Keo su non 1,2cm		Cuộn	50
64	Nối thau răng trong - ngoài phi 21		Cái	20
65	Vòi nước nhựa		Cái	30
66	Van khóa chữ T 21 inox 304		Cái	40
67	Vòi inox chậu rửa		Bộ	10
68	Bộ xả bồn cầu tay gạt		Bộ	40
69	Đầu xịt vệ sinh nhựa		Cái	20
70	Dây xịt vệ sinh 1m2		Sợi	30
71	Bộ vòi xịt vệ sinh		Bộ	10
72	Dây cấp nước 5 tắc lavabo tán thau		Sợi	20
73	Bộ xả lavabo		Bộ	20
74	Ruột vòi nước lavabo		Cái	30
75	Nắp bàn cầu thường Inax117		Cái	30
76	Phao thông minh		Cái	20
77	Co răng trong PVC Bình Minh Ø21		Cái	20
78	Ổng nước PVC Bình Minh Ø21		Cây	30
79	Ổng nước PVC Bình Minh Ø27		Cây	30
80	Ổng nước PVC Bình Minh Ø60		Cây	15
81	Ổng nước PVC Bình Minh Ø114		Cây	2
82	Rút PVC Bình Minh 60/114		Cái	6
83	Bít ống PVC Bình Minh 114		Cái	10
84	Răng ngoài PVC Bình Minh 60		Cái	20
85	Van khóa PVC Bình Minh 60		Cái	6
86	Co PVC Bình Minh 60		Cái	60
87	Rắc co PVC con ngựa 60		Cái	18

Sst	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
88	Van thau đồng tiền 60		Cái	2
89	Vòi lavabo Inox		Cái	10
90	Lavabo Inax treo tường L-282V + L284VD + bát treo		Bộ	20
91	Bồn cầu 2 khối Inax C333 VTN		Bộ	5
92	Que hàn inox 2,6 li		Hộp	10
93	Que hàn sắt 2,6 li		Hộp	5
94	Đá cắt sắt 10cm		Cái	150
95	Rive 4ly 1,5cm		Bịch	10
96	Bản lề cửa nhôm R		Cái	100
97	Bản lề cửa nhôm L		Cái	100
98	Bản lề âm dương		Cái	30
99	Bất khóa cửa		Cái	10
100	Chốt cài cửa Inox 15cm		Cái	20
101	Tấm Inox lỗ 304		Mét	3
102	Lưới Inox 304		Mét	3
103	Ổ khóa tủ nhôm		Cái	30
104	Ổ khóa tủ gỗ (các loại)		Cái	20
105	Ray trượt 30cm ngăn kéo học tủ		Bộ	20
106	Bộ lục giác đầu bi Standard (9 cây)		Bộ	1
107	Bộ lục giác đầu hoa thị Standard (9 cây)		Bộ	1
108	Mũi khoan Inox 3 ly		Cái	20
109	Mũi khoan Inox 3,2 ly		Cái	20
110	Mũi khoan Inox 4,2 ly		Cái	20
111	Mũi khoan bê tông 3 ly (đuôi gài SDS)		Cái	10
112	Mũi khoan bê tông 6 ly (đuôi gài SDS)		Cái	5

Stt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
113	Mũi khoan bê tông 8ly (đuôi gài SDS)		Cái	5
114	Túi vệ sinh máy lạnh 2m		Cái	2
115	Si quần ống bảo ôn		Cuộn	50
116	Băng keo quấn ống bảo ôn		Cuộn	50
117	Gas lạnh R32 3kg/ bình		Bình	5
118	Gas lạnh R22 3kg/ bình		Bình	2
119	Gas lạnh R410a 3kg/ bình		Bình	3
120	Ống đồng (6/10) 0,8mm + bảo ôn		Mét	50
121	Ống đồng (6/12) 0,8mm + bảo ôn		Mét	60
122	Ống đồng (6/16) 0,8mm + bảo ôn		Mét	20
123	Mỏ lét 15 inch		Cái	2
124	Mỡ bò SKF		kg	2
125	Bánh xe cửa cổng (đầu kéo cửa cổng Hồng Môn)		Cái	8
126	Bộ thu nhận tín hiệu cửa cổng Hồng Môn		Bộ	2
127	Máy bơm 1.5hp Foferun Mhf5bm		Cái	6
128	Máy thổi khí Veratti GB-250		Cái	9
129	Máy bơm chìm 1.5hp INGC0 Spds11008		Cái	5
130	Máy bơm chìm 1hp INGC0 Spds7501		Cái	2
131	Máy cắt cầm tay pin MZ1 Dekton		Bộ	1
132	Máy dò rò rỉ gas Habotest HT61L		Cái	1
133	Ắc quy 12V-75Ah		Cái	1
134	Ắc quy 12V-90Ah		Cái	1
135	Ắc quy 12V-150Ah		Cái	1
136	Ắc quy 12V-7,5Ah		Cái	100
137	Ốc Titan gr5 6li15		Cái	10

Stt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
138	Vít đuôi cá 4cm		Kg	5
139	Vít bắn tôn 5		Kg	5
140	Chuông không dây		Cái	5
141	Ốc siết cáp 8ly		Cái	20
142	Phễu thoát sàn chống hôi		Cái	10
143	Chai sơn xịt (sơn kẽm)		Chai	5
144	Bù long inox 6ly 8 phân + tán + long đèn		Cái	20
145	Băng keo chống thấm dột 10cm		Cuộn	20
146	Keo chống thấm KST (thùng 5 lít)		Thùng	5
147	Cọ lăn nhỏ		Cái	5
148	Cọ 4 phân		Cây	5
149	Cọ 5 phân		Cây	5
150	Nước sơn trắng		Kg	5
151	Giấy nhám xếp		Miếng	10
152	Bàn lê cùi chỏ inox		Cặp	10
153	Ổ khóa tay nắm cửa		Cái	10
154	Ổ khóa việt tiếp 3p		Cái	10
155	Ổ khóa việt tiếp 4p		Cái	5
156	Ổ khóa việt tiếp 7p		Cái	5
157	Ổng áp lực khí nén 6 ly		Mét	20
158	Ổng áp lực khí nén 8 ly		Mét	20
159	Ổng áp lực khí nén 10 ly		Mét	20
160	Ổng nối khí nén 6 ly		Cái	10
161	Ổng nối khí nén 8 ly		Cái	10
162	Ổng nối khí nén 10 ly		Cái	10



Stt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
163	Cokhi nén 6 ly		Cái	10
164	Co khí nén 8 ly		Cái	10
165	Co khí nén 10 ly		Cái	10
166	Keo chịu nhiệt silicon x'traseal xám 750°C		Chai	20
167	Keo dán kính Apolo silicon A300		Chai	10
168	Xe đẩy siêu thị 120 lít		Cái	1
169	Van điện từ máy sắc thuốc Samyan SCK 2000		Cái	5
170	Giỏăng nồi máy sắc thuốc thủy tinh 20lít Samyan SCK 2000		Cái	10
171	Dao cắt máy sắc thuốc Samyan SCK 2000		Cái	5
172	Dây đồng hồ Oxy gen 1m2		Sợi	10
173	Đồng hồ Oxy Tanaka CGA-540 Thái Lan		Bộ	10
174	Dây + điện cực máy điện phân thuốc Multitronic MT-3		Bộ	1
175	Điện cực máy thủy trị liệu Trautwein Woridhofen GI-VZ		Tám	8
176	Dầu nhớt động cơ		Lít	30
177	Dầu Do 0,05S		Lít	500
178	Nước làm mát động cơ		Lít	10
179	Bàn đập xe đạp tập		Cặp	10
180	Dây máy kéo cột sóng Ito TM-400 loại 2,5m/sợi		Sợi	10
TỔNG CỘNG: 180 KHOẢN				